

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 406/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1961

Địa chỉ: 321 đường Đ, Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972

Địa chỉ: 321 đường Đ, Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/5/2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/05/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/1992 đăng ký ngày 14 tháng 4 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận ông bà có 02 (hai) con chung, họ và tên: Nguyễn Đức Nhật M, sinh ngày 19/06/1993 và Nguyễn Đức Nhật H, sinh ngày 17/07/2000.

Ông H và bà H xác nhận vì hai người con chung đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận nợ chung không có, không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số AA/2021/0010401 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**